

SỐ:...../BC-UBND

Hoà An, ngày 24 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ RỦI RO THIÊN TAI DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG XÃ HOÀ AN

I. GIỚI THIỆU CHUNG:

Xã Hoà An nằm về phía Đông Nam huyện Phú Hoà, có vị trí địa lý nằm liền kề thành phố Tuy Hoà, là cửa ngõ phía Tây của thành phố Tuy Hoà. Có quốc lộ 1A chạy ngang qua xã và quốc lộ 25 chạy xuyên qua từ đầu xã đến cuối xã nối thành phố Tuy Hoà với thị trấn Phú Hòa (*huyện Phú Hòa*), liên thông với thị trấn Củng Sơn (*huyện Sơn Hoà*) và liên thông với tỉnh Gia Lai. Đất đai tương đối bằng phẳng có nhiều lợi thế để phát triển kinh tế nông nghiệp, công nghiệp nhẹ và dịch vụ. Đây là vành đai xanh của thành phố Tuy Hoà.

II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ RỦI RO THIÊN TAI:

A. THÔNG TIN CƠ BẢN:

1. Đặc điểm địa lý:

Xã Hoà An Diện tích tự nhiên 1.320,46 ha, phía Đông giáp xã Bình Ngọc, Thành phố Tuy Hoà; phía Tây giáp xã Hòa Thắng; phía Nam giáp sông Ba – xã Hòa Thành, huyện Đông Hòa; phía Bắc giáp xã Hòa Trị. Toàn xã được chia thành 05 thôn (Vĩnh Phú, Phú Ân, Ân Niên, Đông Bình và Đông Phước).

Với vị trí địa lý, tự nhiên thuận lợi giúp cho các hoạt động kinh tế ngày càng phát triển. Tuy nhiên, tình hình chung còn nhiều khó khăn trong bối cảnh nền kinh tế của Tỉnh còn gặp nhiều khó khăn thách thức, chỉ số lạm phát cao, giá cả một số mặt hàng thiết yếu điều chỉnh tăng, kéo theo giá cả thị trường hàng hóa biến động tăng, tình hình dịch bệnh diễn ra phức tạp và biến đổi khí hậu toàn cầu và ở nước ta đã làm ảnh hưởng đến đời sống và sản xuất của nhân dân.

Xã Hoà An là một trong các xã trên địa bàn huyện Phú Hoà mang những đặc điểm chung của khí hậu thủy văn nhiệt đới gió mùa, nóng và ẩm thuộc vùng khí hậu thủy văn khu vực Nam Trung Bộ, hàng năm chia làm 02 mùa rõ rệt. Mùa nắng từ tháng 1 đến tháng 8, mùa mưa từ tháng 9 đến tháng 12. Mùa nắng chịu ảnh hưởng của gió Tây Nam khô nóng và xen lẫn các đợt gió Nam mát mẻ, mùa mưa chịu ảnh hưởng gió Đông Bắc và gió Bắc. Nhiệt độ trung bình trong năm khoảng 26,5⁰C, độ ẩm trung bình khoảng 83%, lượng mưa trung bình trong năm 300-600mm.



2. Tình hình dân số:

Toàn xã có 5 thôn. Dân số 18.790 người (5.047 hộ)

Thôn Vĩnh Phú có 5.313 nhân khẩu (1.372 hộ) chiếm 28,27% dân số toàn xã.

Thôn Phú Ân: có 3.450 nhân khẩu (926 hộ) chiếm 18,36% dân số toàn xã.

Thôn Ân Niên: có 2.656 nhân khẩu (735 hộ) chiếm 14,13% dân số toàn xã.

Thôn Đông Bình: có 2.525 nhân khẩu (668 hộ) chiếm 13,43% dân số toàn xã.

Thôn Đông Phước có 4.846 nhân khẩu (1.346 hộ) chiếm 25,79% dân số toàn xã.

Bảng 1: Dân số

Dân số	Toàn xã		
	Tổng	Nam	Nữ
Số hộ	5.047		
Số khẩu	18.790	2.215	2.117
Số hộ nghèo	185		
Độ tuổi lao động (18-60 tuổi)	12.121	6.432	5.689
Đối tượng dễ bị tổn thương	7.675		
Người cao tuổi	1.920	933	987
Trẻ em	4.427	2.268	2.159
Người khuyết tật	256		
PN có thai và nuôi con nhỏ <12th	686		686
Người bị bệnh hiểm nghèo	201		

3. Dân cư, phân bố dân cư:

- Trẻ em từ 16 tuổi trở xuống: 4.427 người.
- Độ tuổi lao động (từ 18 tuổi-60 tuổi): 12.443 người
- Người khuyết tật: 256 người.
- Phụ nữ có thai và nuôi con nhỏ dưới 12 tháng : 686 người.
- Người bị bệnh hiểm nghèo: 201 người.
- Số hộ nghèo: 185 hộ chiếm 3,6% tổng số hộ dân toàn xã
- Số hộ cận nghèo : 256 hộ chiếm 5,07% số hộ dân toàn xã.
- Thành phần dân tộc: dân số chủ yếu là dân tộc Kinh; có một số ít là người Hoa
- Tôn giáo: có khoảng 899 người dân theo đạo Phật, Thiên chúa, Tin lành, Cao Đài.

Bảng 2: Phân bố dân cư của xã:

TT	Thôn	Số hộ	Số khẩu	Số hộ nghèo	Đối tượng dễ bị tổn thương				
					Người cao tuổi	Trẻ em	NKT	Phụ nữ mang thai	Người bị bệnh hiểm nghèo
1	Vĩnh Phú	1372	5.313	56	655	1.229	53	154	37
2	Phú Ân	926	3.450	38	365	788	48	119	43
3	Ân Niên	735	2.656	29	226	662	41	93	35
4	Đông Bình	668	2.525	30	231	608	43	86	37
5	Đông Phước	1.346	4.846	32	443	1.140	71	234	49

Tổng	5.047	18.790	185	1.930	4.427	256	686	201
-------------	--------------	---------------	------------	--------------	--------------	------------	------------	------------

4. Việc sử dụng đất, nước, tài nguyên khác (Tài nguyên thiên nhiên):

Xã Hoà An có tổng diện tích tự nhiên là 1.320,46ha trong đó đất thổ cư 434,43 ha chiếm 32,89% diện tích, diện tích đất nông nghiệp 807,56 ha chiếm tỷ lệ 61,15%, đất khác 78,47ha, chiếm tỷ lệ 5,94%.

Bảng 3: Tài nguyên thiên nhiên xã:

TT	Loại đất	Diện tích (ha)	Loại hình sản xuất
1	Tổng diện tích đất tự nhiên	1.320,46ha	
2	Đất thổ cư	434,43 ha	XD nhà Ở
3	Đất nông nghiệp + Đất lúa + Đất trồng rau, hoa màu	807,56 ha 524ha 283,56ha	- Đất trồng lúa: 2vụ
4	Đất khác	78,47ha	đất trồng bãi bồi ven sông

5. Các hoạt động sản xuất, kinh doanh:

Thu nhập bình quân đầu người khoảng: 22,1 triệu đồng/năm.

Cơ cấu tổng sản phẩm trên địa phương (GDP):

- Thương mại - dịch vụ: 18,3%
- Công nghiệp - xây dựng: 38,5%
- Nông nghiệp: 43,2%

Toàn xã có 12.121 người trong độ tuổi lao động, trong đó: 6.432 nam 5.689 nữ. Kết cấu hạ tầng tương đối thuận lợi cho việc phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Lao động của xã tham gia chủ yếu là sản xuất nông nghiệp, một số ít tham gia vào lao động công nghiệp, dịch vụ.

Bảng 4. Các hoạt động sản xuất kinh doanh:

TT	Hoạt động sản xuất kinh doanh	Diện tích/Quy mô	% hộ tham gia	Thu nhập trung bình
1	Sản xuất nông nghiệp	524ha	65% (3.450 hộ)	03trđ/người/năm
2	Công nghiệp – xây dựng		05% (606 hộ)	35trđ/người/năm
4	Buôn bán nhỏ và tiểu thương		20% (292 hộ)	60trđ/người/năm
5	Dịch vụ		5% (363 hộ)	35trđ/người/năm
6	Nghề khác			

6. Hạ tầng cơ sở:

Điện: hiện nay xã có 05/05 thôn được phủ lưới điện quốc gia và 100% hộ dân sử dụng điện ổn định.

Cơ sở hạ tầng đường giao thông: xã đã đạt tiêu chí số 2 về giao thông trong xây dựng nông thôn mới, tỷ lệ cứng hóa giao thông đạt trên 70% trên km đường giao thông toàn xã đảm bảo đi lại thông suốt, đặc biệt các tuyến đường phục vụ dân sinh.

Hệ thống thông tin liên lạc: xã có bưu điện văn hóa xã đảm bảo cung cấp các dịch vụ thông tin viễn thông, hầu hết các hộ gia đình trên địa bàn xã đều có máy điện thoại cố định, tỷ lệ hộ sử dụng điện thoại di động chiếm trên 90% bảo đảm cho công tác liên lạc, xã có 01 hệ thống đài truyền thanh cơ sở (không dây) phủ sóng đều cho 05/05 thôn, chất lượng phục vụ được đảm bảo.

Cơ sở văn hóa, giáo dục: xã có 01 trường Trung học cơ sở (THCS Hoà An), 02 trường Tiểu học (gồm 02 trường chính và 03 phân trường ở 03 thôn), trường mầm non gồm 01 trường chính và 05 phân trường mầm non ở 05 thôn và 05/05 thôn đều có nhà văn hóa để sinh hoạt

Trụ sở Ủy ban nhân dân xã được xây dựng kiên cố (02 tầng) có đầy đủ hệ thống điện nước, điện thoại, phòng làm việc đáp ứng được công việc của chính quyền địa phương. Ngoài ra, trên địa bàn xã còn có 02 đơn vị hợp tác xã chuyên làm dịch vụ kinh doanh sản xuất nông nghiệp.

Cơ sở tôn giáo và tín ngưỡng: xã có 05 chùa, 01 thánh thất cao đài chơn lý gồm 899 người theo đạo.

Bảng 5: Cơ sở hạ tầng:

TT	Cơ sở hạ tầng	Năm XD/sử dụng	Số lượng/ Chất lượng	Ghi chú (ghi rõ chi tiết tình hình hiện trạng)
1	Điện dân dụng		100% hộ dân sử dụng điện lưới quốc gia.	
2	Đường giao thông		70% tuyến đường được cứng hóa.các tuyến đường liên thôn xóm được bê tông hóa	
3	Trường học các cấp		03/04 trường đạt chuẩn quốc gia	
	Cấp Tiểu học		51 lớp, 1.367 học sinh (trong đó có 545 nữ)	Trường xây 2 tầng
	Cấp THCS		28 lớp, 1.005 học sinh (trong đó có 388 nữ)	Trường xây 2 tầng
4	Mẫu giáo		19 lớp, 427 trẻ (trong đó có 215 nữ)	Nhà cấp 4

5	Trạm y tế		Đạt chuẩn quốc gia giai đoạn I	
6	Trụ sở UBND, các cơ quan, đoàn thể.		23 phòng làm việc	Nhà cấp 2
	Nhà văn hóa thôn		05 thôn đều có trụ sở sinh hoạt văn hóa	
7	Hệ thống nước hợp vệ sinh		100% hộ sử dụng nước hợp vệ sinh	

7. Nhà ở:

Hiện nay nhà ở trên địa bàn xã hầu hết là nhà được xây dựng kiên cố, bán kiên cố chỉ còn 08 hộ có nhà tạm bợ (thuộc diện hộ nghèo, đang chờ cấp đất để xây dựng nhà ở)

Bảng 6: Tình hình nhà ở của dân:

TT	Thôn	Số hộ	Nhà kiên cố	Nhà bán kiên cố	Nhà tạm bợ
1	Vĩnh Phú	1372	112	1.259	01
2	Phú Ân	926	79	847	0
3	Ân Niên	735	82	653	0
4	Đông Bình	668	98	569	01
5	Đông Phước	1346	132	1.208	06
	Tổng	5.047	503	4.536	08

8. Nước sạch vệ sinh môi trường:

Hiện nay toàn xã có 05% hộ dân sử dụng nước sạch do trạm nước sạch cung cấp và 95% hộ sử dụng nước giếng đào, được bảo vệ và 95% số hộ dân có nhà vệ sinh.

Vệ sinh môi trường: Xã đã xây dựng hố trung chuyển rác thải, tổ chức thu gom rác thải nên hạn chế tình trạng gây ô nhiễm.

Bảng 7: Tình hình nước sạch và vệ sinh môi trường:

. Nước sạch, vệ sinh và môi trường:

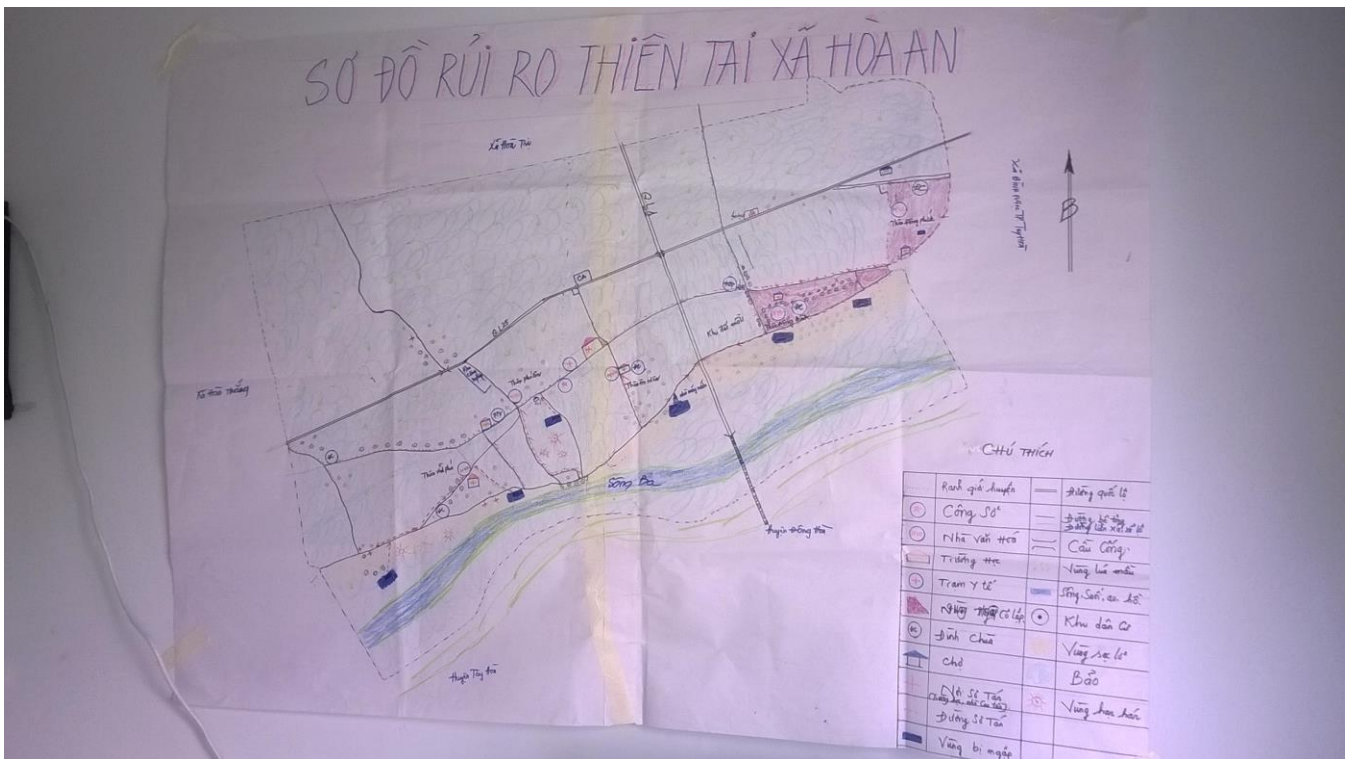
Thôn	Số hộ	Nguồn nước sạch				Nhà vệ sinh		
		Giếng đào	Bể chứa	Trạm nước công cộng	Không có dụng cụ chứa	Tự hoại	Tạm	Không có
Vĩnh Phú	1372	1372	863			863	441	68
Phú Ân	926	926	574			574	306	46
Ân Niên	735	735	498			498	201	36

Đông Bình	668	668	513			513	122	33
Đông Phước	1346	1346	1018			1018	261	67
Tổng	5.047	5.047	3466			3466	1331	250

9. Y tế:

Trạm y tế được xây dựng kiên cố, rộng rãi, thoáng mát nằm trên trục đường chính của xã (đường ĐH21), có đầy đủ điện nước, điện thoại đáp ứng được nhu cầu khám và chữa bệnh cho nhân dân. Trạm y tế đang phấn đấu đạt chuẩn quốc gia giai đoạn II.

Hiện tại Trạm y tế có 10 cán bộ nhân viên (01 bác sĩ, 02 y sĩ đa khoa, 01 đông y, 02 nữ điều dưỡng, 01 dược sĩ và 03 nữ hộ sinh) và 05 y tế thôn có năng lực về sơ cấp cứu ban đầu. Trạm đã thành lập Ban chăm sóc sức khỏe nhân dân có nhiệm vụ thực hiện các chương trình y tế quốc gia và chăm sóc sức khỏe nhân dân.



10. Công tác phòng chống thiên tai:

Hàng năm UBND xã đã tổ chức tổng kết công tác Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm trước, đồng thời triển khai công tác PCTT-TKCN năm sau. Kiện toàn, củng cố Ban Chỉ huy PCTT-TKCN; các tổ, đội thanh niên xung kích cứu hộ, cứu nạn, sơ cấp cứu bão lụt, sửa chữa các phương tiện thiết bị, vật tư phục vụ công tác phòng chống thiên tai và TKCN.

Công tác chỉ huy, chỉ đạo phòng chống thiên tai và TKCN luôn được quan tâm, đã huy động được mọi nguồn lực tham gia thực hiện việc TKCN và khắc phục hậu quả thiên

tai. Ngay khi có thông báo về thiên tai, lụt, bão,... của cấp trên các ngành, ban thôn nhất là Ban Chỉ huy PCTT-TKCN đã kịp thời tổ chức trực ban, theo dõi diễn biến tình hình và thường xuyên thông báo cho nhân dân biết để chủ động phòng tránh, kịp thời triển khai phương án PCTT-TKCN và phân công các thành viên Ban Chỉ huy thường xuyên kiểm tra các khu vực xung yếu trên địa bàn, chuẩn bị sẵn sàng triển khai thực hiện tổ chức di dời dân ra khỏi vùng xung yếu, vận động nhân dân chằng chống nhà cửa, kho tàng... hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra.

Trước khi thiên tai bão lụt xảy ra, có khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến địa phương, Ban Chỉ huy PCTT-TKCN thông báo cho nhân dân biết để chuẩn bị dự trữ lương thực, thực phẩm, nhiên liệu phục vụ cho sinh hoạt gia đình, chủ động liên hệ nắm chắc khả năng cung cấp, mua bán lương thực, thực phẩm, hàng hóa của các đại lý, hộ kinh doanh cá thể trên địa bàn để huy động khi có nhu cầu.

Tuy nhiên, việc triển khai thực hiện còn nhiều vấn đề bất cập, chưa đạt hiệu quả. Nguyên nhân là do một bộ phận nhỏ nhân dân, nhất là nhóm đối tượng dễ bị tổn thương, những hộ dân sống trong vùng ngập lụt và sạt lở nhận thức chưa cao đối với công tác phòng chống thiên tai. Ngoài ra, các phương tiện cứu hộ, cứu nạn cần thiết đáp ứng những rủi ro thiên tai xảy ra trên địa bàn xã chưa được đầu tư, trang bị đầy đủ nên công tác cứu hộ cứu nạn gặp nhiều khó khăn. Mặt khác, do thói quen kiếm sống và công việc lao động hàng ngày của nhân dân nên đa số người dân khó có cơ hội tiếp cận hoặc không chú ý đến thông tin dự báo, cảnh báo về thiên tai và họ cũng ít được có những thông tin để nâng cao nhận thức về công tác phòng chống thiên tai nên không tránh khỏi có sự chủ quan, coi thường các nguy cơ rủi ro thiên tai tiềm ẩn.

Bảng 8: Năng lực phòng chống thiên tai:

TT	Tên mục	Đơn vị	Toàn xã	Phân chia theo Thôn					Ghi chú
				VP	PÂ	ÂN	ĐB	ĐP	
I	Con người								
1	Ban chỉ huy	Người	15	1	1	1	1	1	
2	Lực lượng cơ động	//							
3	Lực lượng thanh niên xung kích	//	65	10	10	10	10	10	Xã 15
4	Lực lượng dự bị động viên	//							
5	Lực lượng dân quân	//	13	3	2	1	2	2	Xã 03
6	Lực lượng cứu nạn	//	30	7	4	2	3	4	Xã 10
7	Lực lượng y tế	//	8	1	1	1	1	1	TYT 3
8	Thông tin lưu động	//	5	1	1	1	1	1	ở xã
II	Cơ sở hạ tầng								

1	Đường bê tông, đường di tản an toàn	km	30	5	6	6	5	8	
2	Nhà kiên cố	Cái	506	112	79	82	98	132	Trụ sở xã 01, 02 trường TH
3	Hệ thống kè	mét	500/5.000					500	Ven sông Ba
III	Vật tư, phương tiện, trang thiết bị...								
1	Trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn								
	Ghe nhỏ	Cái	05	1	0	1	1		HTX 02 ghe
	Áo phao	Cái	92	08	08	10	06	10	Tại xã 50
	Phao cứu sinh	Cái	65	5	5	5	5	5	Tại xã 40
2	Hệ thống thông tin liên lạc								
	Trạm phát thanh	Cái	01						Tại xã
	Điện thoại liên lạc	Cái	02						Tại xã
3	Vật tư dự trữ								
	Dây buộc	Cuộn	300	30	30	30	30	30	150 ở xã
4	Dụng cụ y tế								
	Hộp thuốc dự phòng	Cái	06	1	1	1	1	1	ở Trạm YT 01

B. THÔNG TIN ĐÁNH GIÁ VỀ THIÊN TAI, TÌNH TRẠNG DỄ BỊ TỔN THƯƠNG VÀ NĂNG LỰC PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI.

1. Thông tin đánh giá về thiên tai ở địa phương:

Trong những năm qua, tình hình thời tiết diễn biến rất phức tạp nhất là vào mùa mưa. Thế giới nói chung Việt Nam nói riêng bão, áp thấp nhiệt đới là một hiện tượng tự nhiên theo quy luật. Đối với bão trước đây tại nước ta thường xảy ra theo quy luật, khoảng tháng 8, 9, 10 âm lịch. Theo số liệu thống kê 10 năm trở lại đây (2001 - 2014) ở Phú Yên đã xuất hiện hơn 69 cơn bão và áp thấp nhiệt đới (Trung bình mỗi năm có từ 4 đến 5 cơn bão) trong đó chỉ có 2 cơn bão đổ bộ vào khu vực Tỉnh Phú Yên. Tuy ít bão nhưng cơn bão năm 2009 (11/2009) là một trong những trận bão lịch sử đã ghi nhận bởi

hậu quả nặng nề mà chúng gây ra. Những năm gần đây quy luật đó không còn nữa mà nó đã trở nên bất thường, số lượng cơn bão, tần suất và cường độ của các cơn bão đổ bộ vào nước ta tăng nhanh rõ rệt bên cạnh đó kéo theo hiện tượng mưa lớn kéo dài, gây sạt lở đất thiệt nặng nề đến người và tài sản của nhà nước và nhân dân.

Năm	Loại thiên tai	Đặc điểm và xu hướng của thiên tai	Khu vực chịu thiệt hại	Thiệt hại gì?Mức độ thiệt hại?(An toàn cộng đồng, sản xuất kinh doanh, vệ sinh môi trường	Tại sao bị thiệt hại?(Nguyên nhân về vật chất, tổ chức xã hội, nhận thức, kinh nghiệm, thái độ, động cơ...)	Đã làm gì để phòng, chống thiên tai?(Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, tu bổ hệ thống công trình phòng chống thiên tai, giáo dục nâng cao nhận thức cộng đồng...)
1	2	3	4	5	6	7
2009	Bão	Sức gió mạnh, tốc độ nhanh, bất ngờ,xu hướng tăng	Toàn xã	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà sập 75 hộ, 85% nhà tốc mái, tài sản ướt, hỏng 70%, 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà chưa kiên cố,nhà tạm. - Do người dân không đủ điều kiện để xây dựng nhà kiên cố. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tự chằng chống nhà cửa, kê tài sản lên cao, di chuyển người già, phụ nữ mang thai, trẻ em đến nơi an toàn. - Đoàn kết giúp nhau trong thiên tai. - Đoàn thể, thanh niên xung kích giúp bà con khắc phục hậu quả. - Hỗ trợ xóa nhà tạm. - Chính quyền vận động bà con di dời đến nơi an toàn. - Trang bị thêm phương tiện phòng chống bão lụt (Phao cứu sinh, áo phao, ghe, thuyền...).
				<ul style="list-style-type: none"> - Gia súc chết 15%, gia cầm chết 70%. - Lúa thiệt hại 30%, hoa màu 40%, thức ăn gia súc gia cầm khan hiếm thiệt hại 10-15%. - Đường dây điện hư 25%, công trình thủy lợi thiệt hại 40%. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thiếu thông tin cảnh báo. - Người dân chủ quan - Di dời tài sản chưa kịp thời. - Hoa màu chưa đến thời kỳ thu hoạch. - Công tác ứng cứu chưa kịp thời. - Hệ thống trụ điện còn tạm bợ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nâng cao chuông, trại và che chắn, đảm bảo nguồn thức ăn và di dời đàn gia súc, gia cầm đến nơi an toàn. - Hướng dẫn,vận động người dân di dời bảo vệ đàn gia súc,gia cầm. - Nhà nước hỗ trợ lương thực, thực phẩm. - Đề xuất ngành điện lực có kế hoạch nâng cấp hệ thống điện đảm bảo.
				<ul style="list-style-type: none"> - Môi trường ô nhiễm (không khí, đất, nước), dịch bệnh , đau mắt đỏ. Sản xuất kinh doanh bị đình trệ, thiệt hại khoảng 25 % (Nhà xưởng bị tốc mái, sản phẩm bị hư 	<ul style="list-style-type: none"> - Vệ sinh môi trường không đảm bảo do xác súc vật chết nước ứ đọng, rác thải nhiều, công tác dọn dẹp vệ sinh còn chậm trễ. - Công tác khắc phục chậm trễ, hệ thống lưới điện cung cấp 	<ul style="list-style-type: none"> - Tuyên truyền nhân dân dọn dẹp vệ sinh, đảm bảo ăn chín, uống sôi chuẩn bị áo ấm, chăn mền để đảm bảo sức khỏe và tử thuốc y tế gia đình. - Xây dựng kế hoạch giúp các cơ sở kinh doanh khôi phục sản xuất kịp thời.

				hông.....)	chưa kịp thời để đảm bảo SXKD.	
2009	Lụt	Giảm	Toàn xã	<ul style="list-style-type: none"> - Chết 02 người, bị thương 01 người. - Nhà sập 06 nhà - Gia súc chết 15% khoảng 200 con - Gia cầm chết 70% khoảng 7.000 con 	<ul style="list-style-type: none"> - Do ý thức chủ quan của người dân - Nhà chưa kiên cố - Nhà ở vùng trũng thấp. - Thiếu thông tin cảnh báo. - Người dân chủ quan - Di dời tài sản chưa kịp thời. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn người dân biện pháp ứng phó khi có lụt xảy ra.. - Trang bị thêm phương tiện phòng chống bão lụt (Phao cứu sinh, áo phao, ghe, thuyền...) - Tự chằng chống nhà cửa, kê tài sản lên cao, duy chuyển người già, phụ nữ mang thai, trẻ em đến nơi an toàn. - Đoàn thể, thanh niên xung kích giúp bà con khắc phục hậu quả. - Chính quyền vận động bà con duy dời đến nơi an toàn. - Nâng cao chuồng, trại và che chắn, đảm bảo nguồn thức ăn và di dời đàn gia súc, gia cầm đến nơi an toàn.
				<ul style="list-style-type: none"> - Lúa một vụ thiệt hại 60%. - Hoa màu thiệt hại 90% - Thiếu lương thực, thực phẩm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hoa màu chưa đến thời kỳ thu hoạch. - Công tác ứng cứu chưa kịp thời. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà nước hỗ trợ lương thực, thực phẩm.
				<ul style="list-style-type: none"> - Môi trường ô nhiễm dịch bệnh phát triển. 	<ul style="list-style-type: none"> - Vệ sinh môi trường không đảm bảo do xác súc vật chết nước ứ đọng, rác thải nhiều, công tác dọn vệ sinh còn chậm trễ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức người dân dọn dẹp vệ sinh, đảm bảo ăn chín, uống sôi. - Chuẩn bị đầy đủ nước uống và dùng bạc để che giếng bảo vệ nguồn nước giếng
				<ul style="list-style-type: none"> - Đất sạt lở 15ha, đất nông nghiệp bị bồi lấp 4 ha với khối lượng bồi lấp 600m³ cát, - Đường xá hư hỏng 40%, đường dây điện hư 25%, công trình thủy lợi thiệt 	<ul style="list-style-type: none"> - Công tác xả lũ của các đập thủy điện không hợp lý. - Các công trình giao thông xuống cấp, hệ thống điện còn tạm bợ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Bà con dùng cọc tre đóng chắn và đắp đê bao. - Chính quyền địa phương làm rọ thép đắp kè chống sạt lở và có kế hoạch xây dựng bờ kè và khai thông dòng chảy phù hợp. - Nâng cấp các công trình giao thông với phương pháp nhà nước và nhân dân cùng làm và Đề xuất ngành điện lực có kế

				hại.		hoạch nâng cấp hệ thống điện đảm bảo; Bê tông hóa các hệ thống kênh mương nội đồng.
Hàng năm	Sạt lở đất	Tăng	Thôn Đông Phước-Đông Bình, Vĩnh Phú. Ân Niên	- Mất đất sản xuất 10 ha.	- Chưa có kè chống sạt lở. - Do khai thác cát không phù hợp.	- Bà con dùng cọc tre đóng chắn và đắp đê bao. - Đề nghị cấp trên có kế hoạch xây dựng bờ kè chống sạt lở và khai thông dòng chảy phù hợp.
Tháng 5,6,7 hàng năm	Hạn hán	Tăng	Thôn Đông Phước-Đông Bình, Vĩnh Phú.	- Thiếu nước tưới tiêu. - Thiệt hại năng suất lúa và hoa màu khoảng 40%	- Do hệ thống kênh mương nội đồng không đảm bảo - Thiếu hệ thống bơm nước chống hạn. - Do năng lực của cán bộ khuyến nông còn hạn chế	- Vận động hướng dẫn người dân tiết kiệm nước trong sản xuất. - Thường xuyên nạo vét kênh mương, xây dựng bê tông hóa kênh mương nội đồng. - Xây dựng thêm trạm bơm nước chống hạn và hỗ trợ kinh phí chống hạn. - Chính quyền địa phương làm việc với BQL Thủy Nông Đồng Cam có kế hoạch điều tiết nước cho phù hợp. - Mở lớp tập huấn cho lực lượng làm công tác khuyến nông.

Bảng 1: Đánh giá về thiên tai của xã

2. Thông tin đánh giá về tình trạng dễ bị tổn thương (TTDBTT):

- Về sinh kế, thu nhập: người dân chủ yếu bằng nghề sản xuất nông nghiệp và buôn bán nhỏ thu nhập thấp và đời sống bấp bênh do thiên tai bão lụt diễn biến bất thường; một số làm nghề lao động phổ thông công việc và thu nhập không ổn định, trồng trọt, chăn nuôi còn nhỏ lẻ. Điều kiện của một bộ phận người dân sống còn nhiều khó khăn về dự trữ lương thực, nước sạch, thuốc men và mua sắm trang thiết bị phòng ngừa ứng phó thiên tai rất hạn chế. Qua phỏng vấn ngẫu nhiên cho thấy có nhiều hộ không có dự trữ về lương thực, nước uống, thuốc men trong mùa mưa, lụt bão.

- Về sức khỏe, y tế còn nhiều hạn chế, khi có thiên tai dễ bị đe dọa bởi dịch bệnh, nhìn chung hộ dân vùng hay bị thiên tai chưa có bồn chứa nước sạch dự trữ để sử dụng, sinh hoạt hàng ngày chủ yếu là nước máy, nước giếng bị nhiễm khuẩn khi có mưa lũ xảy ra. Ngoài ra chất thải chăn nuôi gia súc, gia cầm cùng với rác thải, nước thải sinh hoạt tại hộ gia đình đã làm tăng thêm ô nhiễm môi trường là bức xúc của người dân hiện nay.

- Về an toàn cộng đồng: nhiều người dân không có phương tiện di dời, hộ dân nhà ở không an toàn; một số bộ phận người dân thiếu nắm bắt thông tin về thiên tai nên dân đến chủ quan.

Bảng 2: Tình trạng dễ bị tổn thương

Loại thiên tai	TTDBTT
Bão	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà chưa kiên cố, nhà tạm. - Hệ thống điện trong khu dân cư còn tạm bợ. - Một số tuyến đường nông thôn chưa được bê tông hóa. - Cây xanh nhiều dễ bị ngã đổ khi bão xảy ra. - Ô nhiễm do xác súc vật chết, nước ứ đọng, rác thải nhiều, công tác dọn dẹp vệ sinh còn chậm trễ. - Hoa màu chưa đến thời kỳ thu hoạch. <p>* Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công tác thông tin cảnh báo còn hạn chế. - Địa bàn sản xuất nông nghiệp là chính nên khi thời tiết (Mưa, bão, lụt, sạt lở) gây ảnh hưởng đến mùa màng. - Thường xuyên ở gia đình là người neo đơn, người già, phụ nữ mang thai, trẻ em không tự chằng chống nhà cửa. - Chính sách hỗ trợ nguồn vốn cho hộ nghèo còn hạn chế, cơ chế chính sách còn bất cập. - Công tác ứng cứu chưa kịp thời. - Lực lượng PCLB còn thiếu, chưa được trang bị kiến thức, kỹ năng. <p>* Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số người dân còn chủ quan không chằng chống nhà cửa, không di dời tài sản đến nơi an toàn. - Ý thức bảo vệ môi trường còn hạn chế. - Tập quán sản xuất truyền thống không còn phù hợp. - Công tác khắc phục chậm trễ, hệ thống lưới điện cung cấp chưa kịp thời để đảm bảo SXKD.
Lụt	<p>* Về vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà chưa kiên cố - Nhà ở vùng trũng thấp. - Trang bị áo phao, phao cứu sinh, phương tiện cứu hộ chưa đáp ứng yêu cầu. - Chưa trang bị được dụng cụ y tế trong gia đình - Hoa màu chưa đến thời kỳ thu hoạch. - Môi trường ô nhiễm do xác súc vật chết nước ứ đọng, rác thải nhiều - Các hệ thống điện trong khu dân cư còn tạm bợ

	<ul style="list-style-type: none"> - Thiếu thông tin cảnh báo. * Tổ chức xã hội: <ul style="list-style-type: none"> - Di dời tài sản chưa kịp thời. - Công tác ứng cứu chưa kịp thời. - Nhân dân chưa được tập huấn về công tác PCLB. - Người dân đa số là làm nông nghiệp, công việc chưa ổn định - Chính sách hỗ trợ vốn vay còn ít. - Lực lượng PCLB còn thiếu. - Công tác xả lũ của các đập thủy điện chưa hợp lý. * Nhận thức, kinh nghiệm: <ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức người dân còn hạn chế: <ul style="list-style-type: none"> + Chủ quan. + Thiếu kiến thức, kỹ năng trong PCLB.
Sạt lở đất	<ul style="list-style-type: none"> * Vật chất: <ul style="list-style-type: none"> - Kè chống sạt lở còn ít.(500m/5.000m) * Tổ chức xã hội: <ul style="list-style-type: none"> - Việc khai thác cát không phù hợp. * Nhận thức, kinh nghiệm: <ul style="list-style-type: none"> - Ý thức khai thông dòng chảy, nạo vét kênh mương.
Hạn hán	<ul style="list-style-type: none"> * Vật chất: <ul style="list-style-type: none"> - Do hệ thống kênh mương nội đồng không đảm bảo - Thiếu hệ thống bơm nước chống hạn. * Tổ chức xã hội: <ul style="list-style-type: none"> - Do năng lực của cán bộ khuyến nông còn hạn chế * Nhận thức, kinh nghiệm: <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng nguồn nước sản xuất chưa hợp lý - Chưa thường xuyên nạo vét kênh mương,

3. Năng lực PCTT:

- Ban chỉ huy phòng chống thiên tai của xã gồm có 15 đồng chí, đội thanh niên xung kích gồm có 60 đồng chí, có phương án và kế hoạch phòng tránh thiên tai hằng năm.

- Đa số người dân đều có phương tiện nghe nhìn, có kinh nghiệm trong công tác PCLB, có kế hoạch dự trữ lương thực, thực phẩm, nước uống, chằng chống nhà cửa và có tinh thần đoàn kết giúp đỡ nhau trong thiên tai.

- Chính quyền địa phương luôn quan tâm chăm lo cho người dân, thường xuyên xây dựng và kiện toàn BCH PCTT – TKCN.

- Hiện nay toàn xã trang bị được 92 cái áo phao, 65 cái phao cứu sinh, 05 ghe cứu hộ, 06 cái loa cầm tay, 01 hệ thống truyền thanh gồm có 21 cụm loa phủ đều trên toàn xã,

300m dây, 01 nhà bạc, 06 hộp thuốc y tế và có kế hoạch dự trữ lương thực, thực phẩm đảm bảo công tác ứng cứu kịp thời.

Bảng 3: Năng lực phòng chống thiên tai

Loại thiên tai	Năng lực PCTT
Bão	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà kiên cố có 10% và 85% nhà cấp 4. - 100% hộ dân trên địa bàn xã đều sử dụng điện. - 70 % các tuyến đường trên địa bàn xã đều được bê tông hóa. - Trụ sở làm việc UBND xã là nhà kiên cố, có đầy đủ trang thiết bị đảm bảo cho việc thực hiện nhiệm vụ. - 5/5 thôn đều có nhà văn hóa và hệ thống các trường học đều là nhà kiên cố nằm trên địa bàn 05 thôn có thể làm điểm di dời, sơ tán khi có thiên tai. - Hệ thống loa phát thanh phủ khắp trên toàn địa bàn xã. <p>* Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ người dân vay vốn xây dựng xóa nhà tạm - Xây dựng và tổ chức tập huấn cho lực lượng PCTT. - Thường xuyên cập nhật thông tin thời tiết, kịp thời cảnh báo cho người dân thông qua hệ thống truyền thanh của xã. - Có kế hoạch di dời người neo đơn, người già, phụ nữ mang thai, trẻ em đến nơi an toàn và hướng dẫn người dân tự chằng chống nhà cửa. - Xây dựng chính sách hỗ trợ nguồn vốn để phát triển sản xuất, kinh doanh tạo công an việc làm cho người dân. <p>* Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đa số người dân có kinh nghiệm về công tác phòng ngừa, ứng phó thiên tai. - Tự chằng chống nhà cửa và di dời tài sản đến nơi an toàn. - Tập trung khắc phục hậu quả, kịp thời đi vào sản xuất. - Chuyển đổi hình thức, ngành nghề kinh doanh phù hợp - Chuyển đổi hình thức thâm canh và luân canh trong sản xuất
Lụt	<p>* Về vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 70 % các tuyến đường trên địa bàn xã đều được bê tông hóa. - Trụ sở làm việc UBND xã là nhà kiên cố, có đầy đủ trang thiết bị đảm bảo cho việc thực hiện nhiệm vụ. - 5/5 thôn đều có nhà văn hóa và hệ thống các trường học đều là nhà kiên cố nằm trên địa bàn 05 thôn có thể làm điểm di dời, sơ tán khi có lụt. - Hệ thống loa phát thanh phủ khắp trên toàn địa bàn xã. - Trang bị áo phao, phao cứu sinh và ghe (Hiện nay trên toàn xã có 92 cái áo phao, 65 cái phao cứu sinh, 05 ghe cứu hộ). <p>* Tổ chức xã hội:</p>

	<ul style="list-style-type: none"> - Thường xuyên cập nhật thông tin thời tiết, kịp thời cảnh báo cho người dân thông qua hệ thống truyền thanh của xã. - Có kế hoạch di dời người neo đơn, người già, phụ nữ mang thai, trẻ em đến nơi an toàn và hướng dẫn người dân tự chằng chống nhà cửa. - Xây dựng chính sách hỗ trợ nguồn vốn để phát triển sản xuất, kinh doanh tạo công an việc làm cho người dân. - Xây dựng lực lượng PCTT ở cơ sở. - Chính quyền địa phương làm việc với BQL Thủy Nông Đồng Cam có kế hoạch xả lũ hợp lý. * Nhận thức, kinh nghiệm: - Trồng các loại cây ngắn ngày. - Chuyển đổi hình thức, ngành nghề kinh doanh phù hợp
Sạt lở đất	<ul style="list-style-type: none"> * Vật chất: - Xây dựng kè chống sạt lở dọc Sông Ba được 500m. * Tổ chức xã hội: - Có kế hoạch khai thác cát và khai thông dòng chảy hợp lý. * Nhận thức, kinh nghiệm: - Nhân dân dùng cọc tre đóng chắn và đắp đê bao.
Hạn hán	<ul style="list-style-type: none"> * Vật chất: - Hệ thống kênh mương nội đồng được bê tông hóa - Xây dựng được 01 trạm bơm nước chống hạn ở thôn Vĩnh Phú. * Tổ chức xã hội: - Tổ chức lớp tập huấn cho lực lượng làm công tác khuyến nông - Chính quyền địa phương làm việc với BQL Thủy Nông Đồng Cam có kế hoạch điều tiết nước cho phù hợp.

C/ TỔNG HỢP RỦI RO THIÊN TAI VÀ GIẢI PHÁP PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI:

1. Tổng hợp rủi ro thiên tai:

Hàng năm, trên địa bàn xã thường hay xảy ra các loại thiên tai như: bão, áp thấp nhiệt đới, lũ lụt, lũ quét, sạt lở đất, hạn hán... Các loại thiên tai có đặc điểm và xu hướng diễn biến ngày càng phức tạp, bất thường khó dự đoán chính xác, có cường độ năm sau mạnh hơn năm trước làm ảnh hưởng rất lớn đến con người, tài sản, cơ sở vật chất, công trình công cộng của địa phương.

- Về an toàn cộng đồng: thiên tai đã làm ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt và sản xuất của nhân dân, làm thiệt hại lớn tính mạng con người và tài sản của nhân dân và nhà nước. (Trận bão lũ năm 2001 chết 01 người, hàng chục hecta hoa màu bị hư hỏng, các công trình hạ tầng thiệt hại nặng nề...; trận lũ lịch sử năm 2009: 02 người chết, 01 người bị thương, hàng trăm hecta hoa màu bị hư hỏng, các công trình công cộng thiệt hại nghiêm trọng...)

- Sản xuất kinh doanh dịch vụ: Các hoạt động sản xuất kinh doanh và dịch vụ đều bị ảnh hưởng bởi bão lụt, nhiều hộ dân gặp khó khăn về kinh tế, thu nhập không ổn định.

- Vệ sinh môi trường: Nguồn nước bị ô nhiễm nên dịch bệnh xảy ra như: tay chân miệng, sốt xuất huyết..., xác động vật chết trong mưa lũ chưa được xử lý kịp thời ảnh hưởng đến môi trường và sức khỏe của nhân dân.

Qua đánh giá xếp hạng của các thôn trên địa bàn xã, các vấn đề được ưu tiên và quan tâm theo thứ tự như sau:

1. Giảm năng suất lúa, hoa màu, gia súc, gia cầm của người dân.
2. Thiệt hại về tính mạng, tài sản người dân, công trình công cộng.
3. Thu nhập thấp ngành nghề không ổn định.
4. Rác thải, chất thải gây ô nhiễm ảnh hưởng sức khỏe người dân .

Bảng 1: xếp hạng rủi ro thiên tai

Stt	Thông tin xếp hạng	Số người tham gia xếp hạng						Thứ tự Xếp hạng
		Thôn Vĩnh Phú	Thôn Phú Ân	Thôn Ân Niên	Thôn Đông Bình	Thôn Đông Phước	Toàn Xã	
01	Thiệt hại nhà cửa, tài sản, con người	Nam:19 Nữ: 6	Nam:19 Nữ : 6	Nam: 14 Nữ: 11	Nam: 19 Nữ : 6	Nam: 16 Nữ: 9	Nam: 87 Nữ: 38	I
02	Giảm năng suất lúa, hoa màu, gia súc, gia cầm	Nam: 16 Nữ: 6	Nam: 19 Nữ: 6	Nam : 14 Nữ: 11	Nam: 19 Nữ: 6	Nam :16 Nữ:9	Nam: 84 Nữ: 38	II
03	Ảnh hưởng sức khỏe người dân do ô nhiễm	Nam: 19 Nữ: 6	Nam :19 Nữ: 6	Nam: 14 Nữ: 11	Nam : 19 Nữ : 6	Nam :16 Nữ: 9	Nam: 87 Nữ: 38	III
04	Thu nhập thấp, ngành nghề không ổn định	Nam: 19 Nữ: 6	Nam: 19 Nữ: 6	Nam: 14 Nữ: 11	Nam:19 Nữ: 6	Nam:16 Nữ: 9	Nam: 87 Nữ: 38	IV

Bảng 2: tổng hợp rủi ro thiên tai

Thiên tai	Rủi ro thiên tai
Bão, áp thấp nhiệt đới	<ul style="list-style-type: none"> - Làm sập nhà, tốc mái gây hư hại nhà cửa, tài sản - Sản xuất kinh doanh bị ảnh hưởng - Ảnh hưởng lớn đến việc đi lại, di dời, vận chuyển tài sản, cơ động không thuận tiện. - Gây ô nhiễm môi trường, nguồn nước. - Dễ phát sinh dịch bệnh. - Giao thông bị ách tắc. - Thiệt hại sinh kế, phải tạm nghỉ kinh doanh mua bán
Lụt	<ul style="list-style-type: none"> - Ảnh hưởng tới tính mạng, sức khỏe con người, đời sống kinh tế, vệ sinh môi trường và dịch bệnh. - Thiệt hại về nhà cửa, cơ sở hạ tầng: hệ thống điện, truyền thanh, đường xá... - Thiệt hại về nông nghiệp: lúa, hoa màu, cây công nghiệp bị ngập úng, đổ ngã, hư hại, gia cầm, gia súc bị cuốn trôi. - Gây ô nhiễm môi trường, nguồn nước. - Dễ phát sinh dịch bệnh. - Giao thông bị chia cắt. - Thiệt hại sinh kế, phải tạm nghỉ kinh doanh mua bán.
Sạt lở đất	<ul style="list-style-type: none"> - Làm sập nhà cửa và hư hại tài sản, ảnh hưởng đến đời sống người dân - Nguồn thu nhập kiếm sống bị giảm sút và có hộ mất thu nhập - Ảnh hưởng tới tính mạng, sức khỏe con người. - Thiệt hại về cơ sở hạ tầng: hệ thống điện, truyền thanh, đường xá, nhà ở...

Bảng 3: tổng hợp rủi ro thiên tai và TTDBTT

Rủi ro thiên tai	TTDBTT
- Thiệt hại về tính mạng và sức khỏe người dân.	<ul style="list-style-type: none"> - Công tác ứng phó, cứu hộ chưa kịp thời. - Người dân không chấp hành di dời, sơ tán; không biết cách phòng ngừa ứng phó thiên tai. - Hệ thống đường điện không đảm bảo an toàn. - Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân còn hạn chế.
- Thiệt hại về tài sản của người dân và các công trình công cộng.	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà tạm bợ, xuống cấp. - Nhiều khu vực bị ngập sâu và kéo dài nhiều ngày. - Việc phòng ngừa, ứng phó thiên tai của nhân dân còn hạn chế - Nhà ở trong vùng nguy cơ sạt lở cao. - Kè chống sạt lở ven sông Kỳ Lộ chưa được Xây dựng hoàn chỉnh.
- Ô nhiễm môi trường.	<ul style="list-style-type: none"> - Tập kết rác, không đúng nơi quy định. - Rác thải, phân súc vật, xác súc vật chết tồn đọng sau ngập lụt gây hôi thối. - Nước ngập ứ đọng kèm theo bùn đất lâu ngày.
- Nguồn thu nhập bị giảm sút hoặc mất thu nhập.	<ul style="list-style-type: none"> - Điều kiện, môi trường kinh doanh, mua bán bị gián đoạn trong bão, lụt. - Lao động làm thuê không có việc làm. - Thiếu nguồn vốn tái sản xuất kinh doanh sau thiên tai. - Các ngành nghề thủ công, buôn bán nhỏ không hoạt động được.
Giảm năng suất lúa, hoa màu, gia súc, gia cầm	<ul style="list-style-type: none"> Sản xuất vùng trũng. Dịch bệnh phát triển. Chăn nuôi nhỏ lẻ. Chủ quan chậm di dời khi bão, lụt.

2. Tổng hợp giải pháp phòng, chống thiên tai:

Bảng 4: Tổng hợp giải pháp phòng chống thiên tai

STT	Các giải pháp đề xuất	Địa điểm và đối tượng hưởng lợi	Hoạt động cụ thể để thực hiện giải pháp	Thời gian dự kiến	Nguồn ngân sách dự kiến
1	Nâng cấp nhà ở và xóa nhà ở tạm.	- Nhân dân tại địa bàn 05 thôn xã Hòa An.	- Hỗ trợ vay vốn, nâng cấp nhà kiên cố. - Vận động tu bổ, sửa chữa nhà cửa	Thường xuyên hằng năm	- Ngân sách nhà nước và nhân dân - Kêu gọi các nhà hảo tâm hỗ trợ.
	Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của nhân dân về công tác phòng ngừa, ứng phó thiên tai.	Toàn thể nhân dân trong 05 thôn.	- Thường xuyên tuyên truyền, hướng dẫn biện pháp phòng tránh thiên tai cho người dân. - Mở lớp tập huấn kỹ năng phòng tránh thiên tai cho nhân dân. - Vận động hỗ trợ trang thiết bị, phương tiện phòng tránh thiên tai cho hộ gia đình, thôn.	Thường xuyên hằng năm, cao điểm từ tháng 7 đến tháng 12.	- Ngân sách nhà nước và nhân dân. - Vận động hỗ trợ các dự án.
	Nâng cao năng lực Ban chỉ huy PCTT.	- Toàn xã. - Ban chỉ huy PCLB của xã và người dân.	- Thành lập đội ứng phó thiên tai cấp xã. - Tập huấn kỹ năng đội ứng phó thiên tai cấp xã - Lập Tổ cứu trợ, tổ xung kích, tổ y tế, vệ sinh môi trường, tổ thông tin. Các tổ tự quản trong xã . - Tu sửa hệ thống đài truyền thanh xã, tăng cụm loa, trang bị loa tay. - Trang bị phương tiện, trang thiết bị PCTT cho đội ứng phó như: - Áo phao - Phao cứu sinh - Đèn pin - Áo mưa - Dây thừng - Xuồng (ghe) - Cuốc - Xẻng - Xà beng	Thường xuyên hằng năm	- Ngân sách nhà nước. - Kêu gọi dự án hỗ trợ, các tổ chức và cá nhân hộ gia đình.

			<ul style="list-style-type: none"> - Rựa - Cưa máy - Máy phát điện - Thiết bị phát tin lưu động - Nhà bạt, lều, trại dã chiến. 		
	Tăng năng suất	<ul style="list-style-type: none"> - Toàn xã. - Nhân dân trong xã. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ giống có chất lượng cao, dự trữ giống, cơ cấu giống. - Mở các lớp tập huấn khuyến nông. - Tăng cường công tác chăm sóc đồng ruộng, khuyến cáo, dự báo. - Tu bổ hệ thống kênh mương, xây dựng thêm trạm bơm. 	Hàng năm theo thời vụ	<ul style="list-style-type: none"> - Ngân sách nhà nước và người dân.
	Tạo việc làm cho người dân.	<ul style="list-style-type: none"> - Toàn xã. - Nhân dân trong xã. 	<ul style="list-style-type: none"> - Mở các lớp dạy nghề ngắn hạn theo nhu cầu thực tế của người dân địa phương. - Liên kết các doanh nghiệp, thu hút lao động. - Kêu gọi nhà đầu tư, mở rộng sản xuất. 	Thường xuyên hằng năm	<ul style="list-style-type: none"> -Ngân sách nhà nước và nhân dân. - Các dự án.
2	Tăng cường các nguồn vốn vay	<ul style="list-style-type: none"> - Toàn xã. - Nhân dân trong xã 	<ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất nhà nước sửa đổi chính sách vay vốn. - Thường xuyên cung cấp thông tin cho người dân về nguồn vốn vay. 	Thường xuyên hằng năm	<ul style="list-style-type: none"> -Ngân hàng chính sách và ngân hàng Nông nghiệp.

	Chuyển đổi ngành, nghề.	<ul style="list-style-type: none"> - Toàn xã. - Nhân dân trong xã 	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyển đổi lao động Nông nghiệp sang lao động công nghiệp, dịch vụ. - Chuyển đổi cây trồng, luân canh cây trồng. 	Thường xuyên hằng năm	<ul style="list-style-type: none"> - Ngân sách nhà nước. - Trung tâm giống, vật nuôi, cây trồng. - Kêu gọi dự án hỗ trợ.
3	Cung cấp nước sạch	<ul style="list-style-type: none"> - Toàn xã. - Nhân dân trong xã 	<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ hệ thống nước sạch. - Vận động bà con mua dụng cụ chứa nước sạch hộ gia đình. - Vận động hỗ trợ dụng cụ chứa nước cho hộ nghèo. - Vận động, hướng dẫn người dân sử dụng nước giếng sạch. - Hướng dẫn bảo vệ nguồn nước giếng 	Thường xuyên hằng năm	<ul style="list-style-type: none"> Ngân sách nhà nước và nhân dân. - Kêu gọi các dự án tài trợ.
	Đảm bảo xử lý tốt rác thải, chất thải.	<ul style="list-style-type: none"> - Toàn xã. - Nhân dân trong xã 	<ul style="list-style-type: none"> - Vận động hộ gia đình có dụng cụ chứa rác, bỏ rác đúng chỗ, không xả nước thải tràn lan. - Hướng dẫn bà con xử lý xác súc vật chết theo đúng qui trình(chôn, đốt). - HTX làm việc với bên thu gom rác đảm bảo thu gom hết rác thải theo đúng thời gian qui định. - Chính quyền xử phạt những hộ không chấp hành. - Đề nghị các cấp có biện pháp can thiệp vấn đề xả nước thải của các nhà máy mì, nhà máy đường ra sông ba. 	Thường xuyên hằng năm	<ul style="list-style-type: none"> Ngân sách nhà nước và nhân dân.
	Đảm bảo chất lượng nguồn nước giếng.	<ul style="list-style-type: none"> - Toàn xã. - Nhân dân trong xã 	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn xây dựng nhà vệ sinh và giếng nước đảm bảo hợp vệ sinh, tránh 	Thường xuyên hằng năm	<ul style="list-style-type: none"> - Ngân sách nhà nước và nhân dân. - Ngân hàng chính

		xã	bị thắm ô nhiễm. - Hỗ trợ nguồn vay NSVSMT cho người dân.		sách; kêu gọi các dự án.
4	Giảm bị ngập	- Toàn xã.	- Thường xuyên tổ chức nạo vét hệ thống kênh mương. - Bê tông giao thông kênh mương nội đồng.		- Ngân sách nhà nước và nhân dân.
	Đảm bảo đủ nước tưới	- Toàn xã.	- Hướng dẫn người dân sử dụng nước tưới hợp lý, tránh lãng phí. - Xây dựng thêm trạm bơm cấp nước. - Làm việc với BQL Cty Thủy nông đồng cam tăng thời gian mở nước ở vụ Đông Xuân.	-Theo mùa vụ	- Ngân sách nhà nước và nhân dân.
	Giảm dịch bệnh trên lúa, hoa màu	- Toàn xã.	- Mở các lớp tập huấn khuyến nông cho người dân. - Người dân thường xuyên chăm sóc đồng ruộng.	-Theo mùa vụ	- Ngân sách nhà nước và nhân dân.
	Sử dụng giống chất lượng cao.	- Toàn xã.	- Hướng dẫn người dân sử dụng giống mới, giống xác nhận, giống chất lượng cao, mở rộng mô hình sản xuất giống xác nhận bán cho người dân. - Đề nghị HTX bán giống đảm bảo chất lượng cho người dân.	-Theo mùa vụ	- Ngân sách nhà nước và nhân dân.

D. KẾT LUẬN VÀ ĐỀ XUẤT:

Xã Hoà An có vị trí địa lý nằm ở hạ lưu sông Ba, vì vậy hàng năm phải chịu ảnh hưởng trực tiếp của nhiều loại hình thiên tai, trong đó có bão, áp thấp nhiệt đới, lụt và sạt lở đất thường xuyên xảy ra có mức độ ảnh hưởng nghiêm trọng. Trong những năm gần đây, để góp phần giảm nhẹ những thiệt hại do thiên tai gây ra, UBND xã đã thực hiện nhiều biện pháp như tuyên truyền công tác phòng chống thiên tai nhằm nâng cao nhận thức của người dân, thực hiện di dời người dân sống trong vùng nguy hiểm đến nơi an toàn khi có thiên tai xảy ra. Tuy nhiên những hoạt động nói trên vẫn chưa đem lại hiệu quả cao, công tác phòng chống thiên tai tuy đã được đẩy mạnh nhưng chưa bền vững.

Dưới sự tác động của biến đổi khí hậu đã làm cho tình hình thiên tai, thảm họa có xu hướng tăng dần và ngày càng phức tạp, đã gây nhiều thiệt hại đến tính mạng, tài sản và sản xuất của nhân dân. Với mục đích phát huy những điểm mạnh và hạn chế khắc phục những yếu kém tồn tại trong công tác phòng chống thiên tai nhằm đảm bảo phát triển kinh tế xã hội phải luôn gắn liền với công tác giảm thiểu rủi ro trong thiên tai, phát triển bền vững.

Qua quá trình đánh giá, căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương, nhằm hạn chế những rủi ro trong thiên tai và phát huy những điểm mạnh và đề ra các giải pháp như sau:

Giải pháp công trình:

1. Bổ sung các hệ thống kè chống xói lở ven sông Ba .
2. Khẩn trương nạo vét, tu bổ hệ thống thoát nước kênh mương Bầu Dài, nhánh rẽ sông Ba thuộc địa bàn thôn Đông Phước
3. Hỗ trợ người dân cải tạo, tu bổ nhà kiên cố, xây dựng nhà tránh bão lũ, khu tái định cư di dời dân vùng lũ lụt.
4. Cải tạo, trồng bổ sung các loại cây có khả năng chống xói mòn, sạt lở ven sông.
5. Chuyển đổi cơ cấu giống, cây trồng phù hợp để tránh lũ lụt.
6. Hỗ trợ kinh phí nhựa hóa và bê tông hóa các tuyến đường còn lại trong thôn xóm, đường tránh lũ các cụm dân cư.
7. Hoàn thiện điện lưới khu dân cư.
8. Khẩn trương thực hiện kế hoạch di dời dân nằm trong khu vực sạt lở vùng ngập sâu, ngập lâu đến nơi an toàn, đồng thời tạo điều kiện hỗ trợ phát triển sinh kế góp phần ổn định cuộc sống cho người dân.

Giải pháp phi công trình:

1. Thành lập đội ứng phó cấp xã tập huấn nâng cao năng lực, kỹ năng phòng ngừa, ứng phó thiên tai cho tất cả các lực lượng cứu hộ, cứu nạn từ xã đến các thôn, trang bị các trang thiết bị phương tiện phục vụ cho công tác phòng ngừa, ứng phó thiên tai.
2. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của nhân dân về công tác phòng ngừa, ứng phó, giảm thiểu rủi ro thiên tai; nước sạch và vệ sinh môi trường; bảo vệ môi trường.
3. Tăng cường công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân thông qua các biện pháp như: làm tốt công tác khám chữa bệnh, phòng chống dịch bệnh; tuyên truyền nâng cao nhận thức người dân tự chăm sóc sức khỏe, phòng tránh dịch bệnh.
4. Tăng cường các nguồn vốn vay, nhất là cho các hộ nghèo, cận nghèo, hộ khó khăn giúp phát triển kinh tế gia đình.
5. Phối hợp các tổ chức, cơ quan, công ty, xí nghiệp sử dụng nhiều lao động tạo điều kiện cho nguồn lao động xã tham gia làm việc gắn với việc hướng nghiệp, dạy nghề cho lực lượng thanh niên và lao động chưa có việc làm.

Trên đây là nội dung báo cáo kết quả đánh giá rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng tại xã Hoà An./.

Nơi nhận:

- Hội CTĐ Việt Nam;
- Trung tâm PCGNTT (DMC) tại Hà Nội;
- BCH PCTT-TKCN tỉnh Phú Yên;
- Hội CTĐ tỉnh Phú Yên;
- UBND Huyện;
- BCH PCTT-TKCN Huyện;
- Đảng ủy, UBND xã ;

**KT CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

- Các ban, ngành, đoàn thể;
- Các ban thôn;
- Lưu VT-LT.

Đoàn Sĩ Hiếu